

**DANH SÁCH PHÁT HIỆN VI PHẠM TTATGT ĐƯỜNG BỘ THÔNG QUA
TRUNG TÂM GIÁM SÁT ĐIỀU HÀNH GIAO THÔNG ĐÀ LẠT
(TỪ NGÀY 11/06/2026 ĐẾN NGÀY 11/07/2026)**

STT	Biển số	Hành vi vi phạm
1	48A-267.14	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
2	78A-047.34	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
3	51L-849.92	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
4	30L-617.24	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
5	51K-208.92	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
6	49A-780.46	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
7	51K-008.07	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
8	49A-210.14	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
9	49D-005.85	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
10	50E-047.20	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
11	47A-848.67	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
12	47B-434.31	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
13	49A-535.05	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
14	51K-197.99	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
15	49A-790.75	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
16	51L-293.24	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
17	49A-323.49	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
18	60K-874.80	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
19	49A-711.07	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
20	49A-660.66	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
21	93B-015.34	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
22	51K-013.76	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
23	51D-557.57	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
24	49C-335.54	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
25	49A-350.04	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
26	30K-114.90	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
27	49A-204.28	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
28	51L-D83.44	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
29	49C-121.25	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
30	49A-223.99	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
31	60K-280.09	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
32	63A-282.68	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
33	49A-695.22	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
34	61A-967.68	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
35	61K-499.08	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
36	60A-657.47	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển

37	51L-143.77	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
38	78A-281.10	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
39	49A-981.23	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
40	51F-773.55	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
41	68A-089.18	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
42	60K-526.41	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
43	49A-480.36	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
44	86D-008.21	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
45	49A-867.08	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
46	86A-209.12	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
47	49A-005.13	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
48	49A-239.22	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
49	49A-125.99	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
50	51M-315.52	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
51	85C-070.23	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
52	47B-203.64	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
53	72G-000.09	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
54	43A-727.89	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
55	51A-095.44	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
56	82C-057.58	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
57	51A-556.46	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
58	51L-755.45	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
59	49A-412.90	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
60	47A-559.41	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
61	79A-593.18	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
62	49H-111.31	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
63	49A-857.69	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
64	49H-116.94	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
65	51G-337.48	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
66	60A-587.03	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
67	72A-855.68	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
68	49A-659.45	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
69	51H-619.23	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
70	49A-798.85	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
71	62A-118.30	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
72	68A-339.30	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
73	14A-614.79	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
74	86E-001.17	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
75	86A-040.68	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
76	49B-019.36	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển

77	69A-298.45	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
78	51H-631.81	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
79	49C-321.03	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
80	51L-607.59	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
81	86A-277.24	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
82	60A-670.27	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
83	51K-898.79	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
84	77A-267.62	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
85	49A-304.56	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
86	49A-828.27	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
87	51K-620.44	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
88	51G-820.68	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
89	49A-459.58	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
90	88C-160.06	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
91	47A-600.57	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
92	49C-310.97	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
93	51C-898.30	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
94	49A-718.96	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
95	49A-612.89	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
96	51C-099.26	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
97	79H-027.32	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
98	67A-279.92	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
99	85C-070.23	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
100	51K-808.42	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
101	48A-172.20	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
102	62A-002.06	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
103	49A-778.12	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
104	49H-055.29	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
105	63A-461.24	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
106	49A-780.48	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
107	49C-202.28	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
108	49B-099.94	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
109	49A-484.59	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
110	49B-252.11	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
111	86A-329.65	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
112	79A-158.67	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
113	79A-316.59	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
114	60K-156.49	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
115	86A-222.99	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
116	79A-257.84	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông

117	47A-455.31	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
118	49A-314.01	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
119	79A-380.07	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
120	49A-523.81	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
121	49A-505.20	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
122	72A-507.51	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
123	49A-147.13	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
124	67D-004.69	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
125	47A-797.46	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
126	47A-468.44	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
127	49A-186.29	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
128	49A-600.96	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
129	48A-197.62	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
130	51K-190.28	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
131	51D-138.79	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
132	60C-784.31	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
133	72B-024.24	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
134	30F-338.80	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
135	48A-197.62	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
136	74A-063.54	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
137	67E-004.60	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
138	49A-818.27	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
139	49A-573.07	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
140	48A-179.55	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
141	49B-159.55	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
142	79A-273.11	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
143	79A-447.78	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
144	49A-570.22	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
145	49C-256.91	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
146	47F-004.01	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
147	49A-483.97	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
148	61K-138.10	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
149	86A-043.69	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
150	51K-676.89	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
151	51L-668.50	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
152	93A-203.65	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
153	60K-817.61	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
154	79A-878.18	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
155	79A-538.37	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
156	49A-378.24	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển

157	79A-396.16	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
158	49D-000.83	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
159	49A-948.80	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
160	37K-371.68	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
161	49A-542.44	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
162	49A-182.91	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
163	49C-350.43	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
164	49A-838.13	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
165	79A-429.36	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
166	49A-577.58	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
167	49A-713.46	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
168	51G-919.40	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
169	79H-132.48	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
170	65A-575.84	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
171	49A-454.19	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
172	79A-926.88	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
173	51H-016.47	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
174	76A-170.28	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
175	86A-258.59	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
176	56N5878	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
177	48C-082.57	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
178	85A-130.24	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
179	49A-605.25	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
180	49A-700.85	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
181	61A-896.76	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
182	49D-009.86	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
183	79A-767.53	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
184	49A-581.50	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
185	93A-419.21	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
186	49A-056.71	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
187	51H-268.70	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
188	49A-470.83	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
189	79A-383.28	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
190	51A-891.70	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
191	30L-425.54	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
192	49C-202.28	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
193	79A-357.87	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
194	22A-154.54	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
195	49A-371.99	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
196	51H-901.65	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông

197	85A-020.07	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
198	85A-133.26	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
199	49A-475.63	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
200	61A-717.88	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
201	51F-785.76	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
202	49A-090.84	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
203	49A-708.42	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
204	65A-152.11	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
205	51H-436.22	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
206	79A-183.35	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
207	60K-373.23	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
208	79A-131.88	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
209	48A-093.07	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
210	49D-007.65	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
211	49H-047.52	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
212	49A-007.43	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
213	92A-327.90	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
214	49A-009.82	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
215	49C-039.44	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
216	49A-455.41	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
217	49A-707.32	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
218	49C-316.79	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
219	88H-032.06	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
220	49A-568.65	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
221	92A-418.88	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
222	61C-055.34	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
223	61H-133.94	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
224	51L-528.06	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
225	51G-371.71	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
226	49A-713.87	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
227	77A-178.92	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
228	79A-291.14	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
229	51H-674.67	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
230	51H-979.48	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
231	79A-415.99	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
232	51F-900.04	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
233	49A-002.78	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
234	61A-608.52	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
235	79A-428.18	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
236	77A-403.53	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”

237	77A-453.34	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
238	49A-558.41	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
239	49B-166.75	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
240	81A-496.12	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
241	49E-016.17	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
242	77A-254.80	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
243	79A-765.72	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
244	47B-153.53	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
245	51H-864.62	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
246	49C-378.85	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
247	49C-117.72	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
248	60A-007.22	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
249	49A-216.80	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
250	78A-032.50	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
251	49A-378.24	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
252	61K-273.92	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
253	61H-222.55	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
254	49A-549.17	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
255	49A-308.48	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
256	49A-469.09	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
257	70C-190.65	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
258	65A-449.65	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
259	79A-748.10	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
260	51M-915.45	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
261	51K-433.10	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
262	29E-207.06	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
263	36A-776.53	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
264	60N7921	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
265	89A-358.66	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
266	49A-283.05	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
267	48A-177.92	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
268	79A-498.26	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
269	85A-093.74	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
270	86C-089.76	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
271	51L-238.88	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
272	79A-303.51	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
273	49A-127.10	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
274	49A-042.82	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
275	51H-835.91	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
276	64A-075.27	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển

277	93H-055.67	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
278	49A-214.00	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
279	49A-636.55	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
280	51H-333.03	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
281	79A-646.51	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
282	47A-953.31	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
283	49A-610.72	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
284	77A-271.05	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
285	85A-100.75	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
286	49A-134.12	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
287	49A-630.87	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
288	49A-437.28	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
289	48A-188.69	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
290	76A-086.59	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
291	76A-253.78	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
292	51C-233.15	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
293	68A-074.66	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
294	62A-227.44	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
295	79A-438.78	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
296	30B-286.42	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
297	48A-297.12	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
298	50H-720.81	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
299	79A-133.79	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
300	79A-636.63	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
301	51K-540.07	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
302	51M-451.90	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
303	47A-352.88	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
304	50E-021.41	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
305	51L-403.62	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
306	49A-396.53	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
307	49C-248.88	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
308	51H-681.78	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
309	49A-794.96	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
310	79A-480.84	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
311	79A-621.65	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
312	51M-249.84	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
313	77A-313.21	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
314	79A-578.72	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
315	78A-197.62	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
316	49A-201.30	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông

317	72A-731.68	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
318	38A-513.47	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
319	86A-065.48	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
320	51H-652.66	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
321	49H-106.42	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
322	61A-168.04	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
323	79A-396.45	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
324	79A-259.58	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
325	79A-642.35	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
326	49A-194.93	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
327	49A-644.28	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
328	78A-177.54	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
329	78A-065.71	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
330	78A-079.67	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
331	29V7979	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
332	49A-298.28	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
333	51M-817.75	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
334	72B-015.70	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
335	49A-640.77	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
336	51F-830.99	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
337	51K-600.17	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
338	51G-814.03	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
339	49C-329.74	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
340	79F-003.95	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
341	60D-011.06	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
342	78A-130.16	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
343	65A-313.48	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
344	69A-117.24	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
345	29C-598.28	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
346	51L-828.60	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
347	51H-835.33	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
348	49A-441.72	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
349	86A-325.51	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
350	76A-151.22	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
351	76A-463.56	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
352	50H-516.75	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
353	60A-276.14	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
354	49A-141.06	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
355	60H-435.11	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
356	49A-328.40	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển

357	47A-438.71	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
358	79A-242.04	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
359	51K-858.51	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
360	60A-291.67	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
361	50A-017.00	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
362	51K-299.41	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
363	51B-279.37	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
364	51L-828.60	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
365	49C-382.90	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
366	49A-307.05	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
367	85A-130.38	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
368	51G-354.77	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
369	49A-189.53	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
370	51G-010.37	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
371	49A-413.60	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
372	79A-337.06	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
373	54V0829	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
374	60K-479.09	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
375	51H-256.49	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
376	51G-266.30	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
377	49A-274.79	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
378	51F-932.40	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
379	61A-963.87	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
380	49A-283.73	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
381	51L-819.97	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
382	72A-822.27	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
383	75C-131.26	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
384	49A-204.98	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
385	49A-235.29	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
386	85B-006.88	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
387	61A-841.86	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
388	79A-428.93	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
389	61A-643.40	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
390	61A-809.70	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
391	61A-672.81	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
392	77A-127.05	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
393	79A-187.87	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
394	79A-467.59	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
395	75A-436.04	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
396	51M-199.17	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông

397	49C-015.86	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
398	79A-261.16	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
399	49A-762.50	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
400	49A-320.58	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
401	49A-598.45	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
402	60D-011.06	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
403	67A-048.35	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
404	49A-459.64	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
405	79A-156.00	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
406	85A-104.97	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
407	48C-100.42	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
408	49A-221.79	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
409	50H-463.80	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
410	49A-737.72	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
411	29A-351.68	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
412	49A-006.17	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
413	47B-330.28	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
414	49B-100.12	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
415	48A-290.72	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
416	61A-717.01	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
417	49A-339.80	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
418	34A-389.99	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
419	82A-135.63	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
420	49C-273.01	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
421	49C-164.85	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
422	79A-307.67	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
423	85A-011.25	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
424	51L-147.78	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
425	49B-248.76	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
426	48A-226.83	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
427	51A-528.54	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
428	84A-006.67	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
429	50H-523.37	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
430	43A-451.51	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
431	72F-008.05	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
432	67A-004.53	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
433	49A-709.45	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
434	61A-716.00	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
435	86A-211.66	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
436	49A-815.90	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông

437	79A-695.58	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
438	49A-261.84	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
439	49A-566.62	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
440	60A-529.78	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
441	49C-170.40	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
442	51K-290.78	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
443	38A-012.28	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
444	70A-858.23	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
445	51K-456.28	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
446	49A-254.25	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
447	51G-781.23	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
448	60H-211.01	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
449	49A-341.99	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
450	49C-183.45	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
451	51M-896.18	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
452	49C-196.12	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
453	61A-770.31	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
454	66A-452.76	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
455	51L-856.98	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
456	50E-850.32	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
457	51K-387.50	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
458	51K-519.04	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
459	93A-181.43	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
460	49H-020.70	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
461	63A-351.53	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
462	47B-245.33	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
463	49C-288.61	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
464	72A-683.52	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
465	51F-004.35	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
466	49X5709	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
467	51H-509.80	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
468	47A-395.36	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
469	86A-166.59	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
470	50H-470.90	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
471	51H-328.35	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
472	47A-462.94	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
473	51A-377.77	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
474	36K-483.01	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
475	79A-304.04	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
476	51H-509.80	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển

477	78A-172.13	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
478	49A-883.01	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
479	49A-116.15	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
480	49A-183.91	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
481	51F-428.24	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
482	79A-216.80	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
483	79A-184.18	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
484	47A-504.77	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
485	49A-105.67	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
486	49E-014.51	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
487	49H-108.50	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
488	77A-297.14	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
489	79A-284.34	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
490	49A-569.52	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
491	51G-138.00	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
492	60B-029.06	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
493	77A-278.70	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
494	49A-784.93	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
495	85A-074.39	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
496	47B-199.27	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
497	79A-389.39	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
498	74A-304.23	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
499	51F-622.00	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
500	51F-622.00	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
501	60K-253.31	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
502	61K-389.15	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
503	61A-045.90	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
504	49A-850.67	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
505	52U7544	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
506	11A-112.11	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
507	64A-079.43	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
508	49A-227.04	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
509	77A-281.77	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
510	79A-282.00	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
511	48A-045.42	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
512	48A-305.33	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
513	61A-807.88	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
514	49A-644.57	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
515	51H-919.24	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
516	85A-104.97	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển

517	49A-461.14	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
518	92A-352.20	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
519	51L-344.47	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
520	49A-704.61	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
521	49A-170.29	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
522	51M-411.80	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
523	79A-545.64	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
524	51M-849.34	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
525	49C-146.72	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
526	79A-303.79	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
527	51K-799.39	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
528	49A-515.48	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
529	49A-266.51	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
530	79A-650.05	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
531	49A-927.89	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
532	48A-179.65	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
533	51L-374.49	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
534	85H-012.68	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
535	49A-971.85	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
536	72A-627.51	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
537	49A-699.09	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
538	49H-043.99	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
539	49A-279.05	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
540	60A-397.09	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
541	60A-653.57	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
542	93A-365.96	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
543	49H-077.43	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
544	85A-094.70	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
545	65A-059.98	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
546	86A-406.03	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
547	49C-239.47	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
548	79A-772.49	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
549	69A-251.50	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
550	69A-030.70	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
551	15B-229.49	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
552	49A-391.07	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
553	51C-321.15	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
554	78A-150.70	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
555	50H-531.77	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
556	79D-006.25	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”

557	67H-032.55	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
558	49A-981.61	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
559	48A-100.92	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
560	30M-046.30	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
561	72A-181.54	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
562	49A-891.14	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
563	49A-245.52	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
564	79A-533.21	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
565	64A-183.85	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
566	49A-010.83	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
567	51L-913.10	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
568	49A-372.04	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
569	49A-372.04	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
570	49A-781.79	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
571	49A-416.13	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
572	61K-171.04	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
573	49A-775.95	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
574	49A-958.32	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
575	51H-013.20	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
576	66D-002.00	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
577	60K-633.63	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
578	86A-004.29	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
579	48C-126.41	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
580	48A-165.38	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
581	51L-771.85	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
582	21A-139.01	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
583	49H-025.71	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
584	60A-000.47	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
585	72A-717.97	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
586	24A-211.31	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
587	49B-045.57	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
588	49A-153.18	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
589	49A-437.36	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
590	92A-422.40	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
591	86A-005.75	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
592	92A-422.40	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
593	72A-623.80	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
594	67A-226.76	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
595	49A-055.52	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
596	29A-404.56	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển

597	49A-005.13	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
598	72A-259.62	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
599	65A-197.84	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
600	60C-582.07	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
601	49A-589.80	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
602	86A-322.35	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
603	72A-369.31	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
604	49A-826.17	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
605	30E-960.99	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
606	85A-112.01	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
607	49A-462.36	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
608	49A-273.57	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
609	51L-326.57	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
610	79H-038.08	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
611	63A-198.15	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
612	49E-018.63	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
613	49H-068.16	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
614	49A-342.52	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
615	86A-113.18	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
616	47B-176.83	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
617	49H-113.10	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
618	51L-230.82	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
619	51M-046.81	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
620	60K-366.61	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
621	50H-857.27	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
622	49A-625.74	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
623	60K-318.66	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
624	79H-136.00	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
625	22A-092.85	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
626	61A-776.15	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
627	49A-486.18	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
628	81A-006.18	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
629	47A-643.51	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
630	48A-061.75	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
631	60K-235.93	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
632	51M-138.02	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
633	49A-159.28	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
634	49A-723.81	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
635	85A-083.92	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
636	43A-302.79	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”

637	49A-683.79	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
638	86A-000.78	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
639	49B-251.58	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
640	49A-343.66	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
641	49A-472.64	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
642	65A-387.72	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
643	49A-359.15	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
644	92A-422.40	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
645	60H-153.57	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
646	69A-088.04	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
647	79A-153.15	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
648	50H-526.54	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
649	79A-641.65	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
650	86A-137.32	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
651	51F-771.88	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
652	81A-353.74	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
653	86D-006.64	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
654	43A-580.14	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
655	51K-967.61	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
656	65A-320.03	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
657	49C-397.03	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
658	49H-025.71	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
659	60A-776.51	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
660	72A-473.79	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
661	74A-255.55	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
662	63A-031.31	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
663	48A-210.43	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
664	67A-253.22	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
665	49A-319.39	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
666	79A-598.25	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
667	51A-447.42	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
668	51K-104.11	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
669	49A-398.22	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
670	51K-139.09	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
671	86A-268.90	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
672	49A-813.37	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
673	49B-068.57	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
674	43A-580.14	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
675	30L-685.03	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
676	49A-221.29	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông

677	49A-350.06	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
678	86A-227.12	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
679	65A-466.24	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
680	60A-932.91	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
681	47A-110.62	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
682	60E-018.54	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
683	49A-785.47	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
684	79A-566.15	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
685	76A-176.04	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
686	79A-216.48	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
687	49B-055.75	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
688	51H-771.66	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
689	79A-790.52	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
690	61B-023.57	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
691	77A-283.74	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
692	61A-149.84	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
693	93B-010.63	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
694	49A-266.39	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
695	76A-426.80	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
696	48A-147.61	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
697	79A-772.96	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
698	49A-516.80	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
699	49C-397.69	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
700	51K-663.83	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
701	49A-593.78	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
702	51F-469.63	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
703	30M5931	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
704	72A-578.09	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
705	15A-928.40	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
706	67A-253.22	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
707	49LD00152	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
708	79A-286.35	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
709	51B-319.55	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
710	76A-176.04	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
711	60K-534.64	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
712	51K-162.19	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
713	72A-947.52	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
714	19D-009.13	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
715	51H-835.45	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
716	93A-437.79	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”

717	51D-710.70	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
718	18A-368.36	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
719	49B-056.54	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
720	43B-103.17	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
721	76M1369	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
722	51G-443.90	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
723	60A-878.17	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
724	49D-018.60	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
725	30B-280.30	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
726	49A-243.51	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
727	49C-204.50	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
728	43A-345.79	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
729	86A-098.82	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
730	51G-024.46	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
731	79A-682.87	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
732	49A-312.98	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
733	49A-552.41	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
734	78C-087.74	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
735	61K-343.69	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
736	49A-775.05	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
737	49A-170.32	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
738	30M-318.82	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
739	60K-155.79	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
740	49A-815.70	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
741	86A-291.36	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
742	49A-512.10	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
743	49A-702.20	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
744	29H-451.15	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
745	49C-271.00	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
746	49A-669.36	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
747	49A-413.83	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
748	49A-618.28	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
749	49A-006.06	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
750	49A-835.43	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
751	76A-377.16	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
752	89B-018.58	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
753	49A-616.33	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
754	79A-682.87	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
755	49A-711.07	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
756	51K-375.94	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển

757	79A-384.20	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
758	98A-332.39	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
759	51M-916.87	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
760	49A-422.73	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
761	49H-075.62	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
762	49A-831.02	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
763	49A-503.67	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
764	49A-447.00	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
765	49A-940.17	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
766	81A-712.50	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
767	48C-113.36	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
768	49B-147.36	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
769	93A-457.81	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
770	49A-510.23	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
771	48A-004.57	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
772	49A-202.89	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
773	50H-523.51	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
774	49C-136.80	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
775	48A-125.34	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
776	60A-674.55	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
777	60K-482.16	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
778	49A-818.51	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
779	49A-512.10	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
780	86A-322.67	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển
781	49A-306.87	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
782	51K-597.45	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
783	49B-109.87	6.9.b.Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông
784	72A-399.01	6.9.d.Đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”
785	49A-775.17	6.4.k.Điều khiển xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển